

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày 28-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Trọng.

Bà Hoàng Thị Lam.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1983 tại huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 3/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ(đã chết) và bà Triệu Thị Kh (đã chết); có vợ là Phương Thị H, sinh năm 1984 và 02 con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03-02-2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Bào, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình, Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng, bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lưu Văn Tr, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.
2. Hoàng Văn B, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xóm P2, xã P3, huyện K, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 03/2/2021 tại khu vực xóm Đ3- C, xã P3, huyện K, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an huyện K phát hiện Hoàng Văn B sinh năm 1985, trú tại Xóm P2, xã P3, huyện K, tỉnh Cao Bằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ở bờ sông, tổ công tác đã lập biên bản sự việc, B khai nhận số ma túy ở bờ sông vừa sử dụng xong B mua với Vi Văn T sinh 1983, trú tại xóm P, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Cùng ngày Công an huyện K, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khám cấp nơi ở của Vi Văn T thu giữ: 46 gói heroine được gói bằng túi nilon màu xanh có khối lượng là 45,73 gam (bốn mươi năm phẩy bảy ba gam) và niêm phong theo quy định, ký hiệu “Mẫu 1” thu giữ trong bó rom lúa để trên thanh tre tại căn gác phía sau tầng 2 ngôi nhà (gác sát buồng ngủ thứ 3); 01 (một) gói heroine gói bằng túi nilon màu trắng có khối lượng 0,94 gam (không phẩy chín tư gam) niêm phong ký hiệu “Mẫu 2” thu giữ trong túi quần bò của Tiến tại buồng ngủ thứ 2 bên trái tầng 2; 01 (một) gói heroine gói bằng túi nilon màu xanh có khối lượng là 0,02 gam (không phẩy không hai gam) niêm phong ký hiệu “Mẫu 3” thu giữ trong tủ sắt tường bên phải tầng 2. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 3.650.000đ (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 02 điện thoại di động (01 điện thoại Oppo màu xanh, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đều đã qua sử dụng); 01 con dao bằng kim loại dùng để cắt ma túy. Tổng số 03 mẫu vật thu giữ có khối lượng là: 46,69 gam (bốn mươi sáu phẩy sáu mươi chín gam).

Ngày 08/2/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 95/GĐMT ngày 19/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Ba mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine”.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Vi Văn T sử dụng ma túy từ năm 2020, để có ma túy sử dụng, T đã đi mua ma túy về vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Khoảng giữa tháng 01/2021 T đến đầu cầu thuộc xóm M, xã

Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ) hỏi mua heroine với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), khi đã mua được heroine T dẫn người đàn ông này lần sau T sẽ mua 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) người này đồng ý, còn T mang ma túy đi về nhà và chia ra từng gói. Ngày 28/01/2021 T được bán ma túy cho Lưu Văn Tr sinh năm 1989 trú tại P, Đ, K, Cao Bằng một gói giá 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng); ngày 29/01/2021 T bán cho Hoàng Văn B sinh 1985, trú tại P2, P3, K, Cao Bằng một gói 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng). Đến ngày 31/01/2021 T mang theo 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) đến khu vực đầu cầu thuộc xóm M, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng mua tiếp 01 gói heroine với người đàn ông lần trước mang về nhà chia ra được 51 gói nhỏ; T cất giấu 46 gói trong bó rom lúa tại căn gác phía sau nhà; 01 gói để trong túi quần, đến ngày 02/02/2021 T được bán cho Lưu Văn Tr và Hoàng Văn B mỗi người 01 gói heroine với giá 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), số heroine còn lại T đã sử dụng cho bản thân, còn gói ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong tủ là của T để đã lâu không nhớ thời gian nào.

Ngày 08-04-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 44/CTr-VKSCB(P1) truy tố Vi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng.

Đối với Người làm chứng Hoàng Văn B và Lưu Văn Tr tại cơ quan điều tra đều khai nhận: B và Tr được mua ma túy với bị cáo nhiều lần, phù hợp với lời khai của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Vi Văn T về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vi Văn T từ 17 năm đến 18 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; 01 con dao bằng kim loại.

Tịch thu phát mại sung công quỹ 01 điện thoại OPPO sử dụng thực hiện tội phạm; truy thu số tiền do phạm tội mà có với số tiền 4.400.000đ, xác nhận cơ quan Công an đã tạm giữ bị cáo số tiền 3.650.000 đồng. Trả cho bị cáo 01 điện thoại NOKIA.

Bà Hà Thị Bào bào chữa cho bị cáo Vi Văn T: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nhân thân, bị cáo là người nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã mua về bán lại cho những đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt ở mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát, xem xét trả cho bị cáo 01 điện thoại NOKIA.

Bị cáo T không có lời bào chữa bổ sung, trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản Cáo trạng truy tố; xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên, sự tham gia của người bào chữa; Biên bản khám xét hồi 09 giờ 05 phút ngày 03-02-2021 tại nhà riêng của Vi Văn T (Xóm P, xã Đ, huyện K

Cao Bằng); Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 11 giờ 00 phút ngày 06-02-2021; Kết luận giám định số 95/GĐMT ngày 19-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; Biên bản kiểm tra điện thoại đối với số thuê bao điện thoại bị cáo sử dụng; Lời khai của Hoàng Văn B, Lưu Văn Tr là 02 đối tượng mua ma túy với bị cáo và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng có trong hồ sơ vụ án; Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Vi Văn T là người nghiện ma túy, để có ma túy để sử dụng, T đã đi mua ma túy về bán xoay vòng kiếm lời. Trước khi bị bắt T đã 02 lần mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại đầu cầu xóm M, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền 41.200.000đ mang về chia nhỏ để sử dụng và bán lại, Tiến được bán heroin cho Lưu Văn Tr và Hoàng Văn B mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá 1.100.000đ. Phần heroine còn lại có khối lượng: 46,69 gam đã bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vi Văn T đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép 46,69 gam Heroine của bị cáo Vi Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Vi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, hành vi đó của bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vi Văn T là người nghiện ma túy, có 01 tiền án chưa được xóa án tích: năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới; trong vụ án bị cáo Mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần; do vậy bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo cũng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết nhân thân lai lịch cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có điều kiện mở rộng điều tra. Nếu sau này có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Hoàng Văn B và Lưu Văn Tr là đối tượng mua ma túy với bị cáo Tiến, mục đích mua về sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ, cần xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vật chứng là ma túy; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 con dao bằng kim loại; Cần truy thu khoản tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước với số tiền 4.400.000đ, xác nhận cơ quan công an đã tạm giữ đối với bị cáo 3.650.000 đồng, nay cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; tịch thu phát mại, 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước; xử trả bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA.

[7] Về án phí: Bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Vi Văn T** 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 03-02-2021.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định mặt trước ghi “Vật chứng vụ Vi Văn T, xảy ra 3/2/2021, tại xóm P, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng”; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định mặt trước ghi “01 con dao bằng kim loại phát hiện tại buồng ngủ phía sau tầng 2 ngôi nhà 3/2/2021”.

Truy thu số tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước: 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận cơ quan Công an đã tạm giữ số tiền 3.650.000,đ (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), có kết luận giám định kèm theo chuyển theo vụ án, nay cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO dạng cảm ứng, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI thao tác *#06# 868683049380110, máy có gắn 02 sim.

Trả lại cho bị cáo: 01(một) điện thoại di động NOKIA màu đen dạng B phím, đã qua sử dụng. Số IMEI thao tác *#06# 354646058922909. Số IMEI trong nắp pin 357271/05/217755/3, máy có gắn 01 sim.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 71 ngày 12-04-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn Tphải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Vi Văn Tcó quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hoà

